TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **63**/2018/HSST Ngày 07/02/2018.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Triệu Văn Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bàn Văn Chanh và bà Cầm Thị Đoa.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Hà Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Sa Văn Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 07/02/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2018/HSST ngày 26/01/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2018/HSST-QĐ ngày 26/01/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Tiến Đ**, sinh năm 1992 tại huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Tiểu khu C, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đức G và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 01/3/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt 12 tháng tù giam về tội Đánh bạc thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2015, phạt bổ sung 2.000.000đ; tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/10/2017 đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **Lò Văn H**, sinh năm 1995 tại thành phố S, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản N, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn P và bà Lò Thị N; chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 10/4/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 04 năm tù giam về tội Cướp giật tài sản, đến ngày 01/02/2016 chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/10/2017 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Tiến Đ và Lò Văn H có mối quan hệ quen biết với nhau và đều sử dụng ma túy. Khoảng 14 giờ ngày 31/10/2017 khi Lò Văn H đang ở nhà nghỉ H thuộc tiểu

khu N, thị trấn N, huyện M thì Đ gọi điện thoại cho H bảo H thuê xe máy chở Đ đi mua ma túy về cùng sử dụng. H thuê xe máy hiệu FUTURE – BKS: 29M8-8533 của ông Phạm Thanh L, sinh năm 1964 (Ông L là chủ nhà nghỉ H). Sau đó H điều khiển xe máy chở Đ đến bản C, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La thì dừng xe máy lại để H đứng chờ còn Đ điều khiển xe máy vào trong bản, trên đường đi thì Đ gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, qua trao đổi Đ đã mua được của người đàn ông đó 20 viên ma túy tổng hợp với giá 1.000.000đ. Sau khi mua được ma túy Đ điều khiển xe máy đến chỗ H đứng chờ rồi chở H về. Khi Đ và H về đến tiểu khu 32, thị trấn Nông Trường Mộc Châu thì bị tổ công tác Công an huyện Mộc Châu kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác đã lập biên bản thu giữ 01 gói gói bằng nilon màu xanh tiếp đến là lớp nilon màu đen bên trong đựng 20 viên ma túy tổng hợp thu giữ của Phạm Tiến Đ; tạm giữ 01 điện thoại IPHONE 7 Plus kèm theo 01 sim và 720.000đ của Phạm Tiến Đ; 01 điện thoại NOKIA 1280 kèm theo 01 sim của Lò Văn H; xe máy hiệu FUTURE – BKS: 29M8-8533, đồng thời dẫn giải Phạm Tiến Đ và Lò Văn H về Công an huyện Mộc Châu để điều tra, làm rõ.

Ngày 31/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu và Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã mở niêm phong, xác định số lượng, trọng lượng chất ma túy thu giữ của Phạm Tiến Đ như sau: Tổng số 20 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY, nghi là ma túy tổng hợp (Methamphetamine) thu giữ của Phạm Tiến Đ có tổng trọng lượng là 1,96 gam; lấy 10 viên = 0,98 gam làm mẫu gửi giám định, mẫu ký hiệu Đ trưng cầu giám định xác định mẫu ký hiệu Đ có phải ma túy không, loại ma túy gì, trọng lượng (Khối lượng) của mẫu giám định là bao nhiêu?.

Tại kết luận giám định số 15/KLMT ngày 24/11/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu vật gửi giám định ký hiệu Đ là chất ma túy; loại chất Methamphetamine; tổng trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,98 gam. Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 1,96 gam; loại chất Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 17/CT-VKSMC ngày 26/01/2017 của VKSND huyện Mộc Châu đã truy tố các bị cáo với nội dung: Truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Mộc Châu để xét xử đối với các bị can Lò Văn H, Phạm Tiến Đ về tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đã phát biểu ý kiến, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Tiến Đ, Lò Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và áp dụng các căn cứ pháp luật để xử phạt đối với các bị cáo như sau:

1. Áp dụng khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Phạm Tiến Đ từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Áp dụng khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Lò Văn H từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự về vật chứng của vụ án:

Trả lại cho bị cáo Phạm Tiến Đ số tiền 520.000đ đã thu giữ của bị cáo Đ.

Tạm giữ số tiền 200.000đ đã thu giữ của bị cáo Phạm Tiến Đ để đảm bảo thi hành án về phần án phí đối với bị cáo Đ.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại IPHONE 7 Plus thu giữ của Phạm Tiến Đ; 01 điện thoại NOKIA 1280 thu giữ của Lò Văn H.

Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại thu giữ của bị cáo Phạm Tiến Đ và 01 sim điện thoại thu giữ của bị cáo Lò Văn H.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,98 gam Methamphetamine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu.

4. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Tiến Đ, Lò Văn H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về quá trình tiến hành tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, các bị cáo Phạm Tiến Đ, Lò Văn H giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan điều tra, các bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì. Các bị cáo H toàn nhất trí với hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là H toàn tự nguyện và đúng với sự việc các bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của các bị cáo là H toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 17 giờ 00 phút ngày 31/10/2017; phù hợp với vật chứng đã thu giữ; biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định; kết luận giám định; lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 31/10/2017 các bị cáo Phạm Tiến Đ, Lò Văn H đã có hành vi cất giấu trái phép 1,96 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng chung thì bị phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo Phạm Tiến Đ, Lò Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội

Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, quy định mức hình phạt tù từ một năm đến năm năm.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý chất ma tuý của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Các bị cáo cố ý cùng thực hiện một tội phạm do đó các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm, do đó khi quyết định hình phạt cần căn cứ Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 xem xét tính chất của đồng phạm, tính chất mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo. Phân hoá vai trò của các bị cáo xét thấy bị cáo Phạm Tiến Đ là người khởi xướng và trực tiếp mua ma túy nên giữ vai trò chính trọng vụ án; bị cáo Lò Văn H là người điều khiển xe máy chở Phạm Tiến Đ đi mua ma túy nên là đồng phạm trong vụ án với vai trò là người giúp sức;

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Tiến Đ ngày 01/3/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt 12 tháng tù giam về tội Đánh bạc thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2015, phạt bổ sung 2.000.000đ; Bị cáo Lò Văn H ngày 10/4/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 04 năm tù giam về tội Cướp giật tài sản, đến ngày 01/02/2016 chấp hành xong hình phạt tù. Các bị cáo đều chưa được xoá án tích mà lại phạm tội do cố ý, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Do đó cần áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với cả hai bị cáo.

Về nhân thân: Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, các bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Do vậy, cần quyết định hình phạt nghiêm khắc và phù hợp với hành vi phạm tội nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Các bị cáo có người thân là người có công với cách mạng do đó các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[4] Về hình phạt bổ sung - phạt tiền: Quá trình điều tra, xác minh và xét hỏi tại phiên toà thấy các bị cáo đều là các đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng gì có giá trị. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo Phạm Tiến Đ, do bị cáo không biết lai lịch, địa chỉ vì vậy không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 chiếc xe máy hiệu FUTURE – BKS: 29M8-8533 thu giữ của Lò Văn H, quá trình điều tra xác định đó là tài sản hợp pháp của ông Phạm Thanh L, ông L không biết bị cáo H sử dụng chiếc xe vào việc mua ma túy. Ngày 11/12/2017 Cơ quan CSĐT – Công an huyện Mộc Châu đã giao trả chiếc xe máy nêu trên cho ông Phạm Thanh L là đúng pháp luật, do đó không đề cập đến việc giải quyết.

Đối với: 01 điện thoại IPHONE 7 Plus thu giữ của Phạm Tiến Đ; 01 điện thoại NOKIA 1280 thu giữ của Lò Văn H. Xét là tài sản của các bị cáo, các bị cáo đã sử dụng những chiếc điện thoại trên để liên lạc, trao đổi việc đi mua ma túy do đó cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 sim điện thoại thu giữ của bị cáo Phạm Tiến Đ và 01 sim điện thoại thu giữ của bị cáo Lò Văn H xét là những vật các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng do đó cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,98 gam Methamphetamine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu xét là vật nhà nước cấm lưu hành, vật không có giá trị sử dụng, do đó cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét thấy thời hạn tạm giam của các bị cáo còn lại trên 45 ngày, Hội đồng xét xử không ra quyết định tạm giam.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Tiến Đ, Lò Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

1. Áp dụng khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Phạm Tiến Đ 24 (Hai mươi bốn) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 31/10/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Áp dụng khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Lò Văn H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về vật chứng của vụ án:

Trả lại cho bị cáo Phạm Tiến Đ số tiền 520.000đ (Năm trăm, hai mươi nghìn đồng) đã thu giữ của bị cáo Đ.

Tạm giữ số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) đã thu giữ của bị cáo Phạm Tiến Đ để đảm bảo thi hành án về phần án phí đối với bị cáo Đ.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại IPHONE 7 Plus, vỏ màu vàng, điện thoại đã qua sử dụng cũ thu giữ của bị cáo Phạm Tiến Đ; 01 điện thoại NOKIA 1280, vỏ màu cam, mặt kính màn hình điện thoại không có, điện thoại đã qua sử dụng cũ thu giữ của bị cáo Lò Văn H.

Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại thu giữ của bị cáo Phạm Tiến Đ và 01 sim điện thoại thu giữ của bị cáo Lò Văn H.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,98 gam Methamphetamine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Phạm Tiến Đ, Lò Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mộc Châu;
- Viện KSND tỉnh Sơn La;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS Mộc Châu;
- Trại giam;
- THA H/S;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Triệu Văn Quang